

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kết luận số 573/TBKL-HĐND ngày 01/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh tại Phiên họp thứ 16 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018;

Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 417/TTr-BQL ngày 24/10/2018 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5699/SKHĐT-CNDV ngày 24/10/2018 và các hồ sơ liên quan), UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

**1. Sự cần thiết phải đầu tư**

Trong những năm qua, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa còn bộc lộ những tồn tại hạn chế, như: hệ thống thông tin, CSDL tạo lập nền tảng Chính quyền điện tử của tỉnh hiện đang được lưu trữ phân tán tại các trung tâm, các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, nên chưa đáp ứng được khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tất cả các lĩnh vực khác nhau vào nền tảng chung, do đó, rất cần một Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; hạ tầng, trang thiết bị để đảm bảo an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu chưa có giải pháp tổng thể đáp ứng được yêu cầu về bảo mật theo quy định; hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin chưa được triển khai đồng bộ tại các trung tâm; cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (không gian, nguồn điện, PCCC, hệ thống sàn nâng,...) của các trung tâm chưa đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn về trung tâm tích hợp dữ liệu theo quy định; nguồn nhân lực về an toàn thông tin cũng chưa được quan tâm đúng mức, tại các cơ quan, đơn vị chưa có đủ số lượng cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin theo quy định, đặc biệt là cán bộ có trình cao chuyên môn cao về an toàn thông tin.

Để từng bước đưa công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo chiều sâu, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, thì việc đầu tư xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, hướng tới xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh là cần thiết. Việc xây dựng trung tâm sẽ làm cơ sở để đào tạo, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử; đồng thời, tạo môi trường thuận lợi cho việc học tập, nghiên cứu và khởi nghiệp của các doanh nghiệp công nghệ thông tin nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện chuyển giao công nghệ hỗ trợ cho hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

## **2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành**

Việc đầu tư dự án nêu trên, phù hợp với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2018, đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 28/3/2018; phù hợp với Quy hoạch chi tiết 1/500 Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa, đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 07/8/2018.

## **3. Các thông tin chung của dự án**

3.1. Tên dự án: Xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành

Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyên giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

Đây là dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng (xây dựng tòa nhà làm việc và đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật), nên việc giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư là phù hợp.

3.3. Mục tiêu đầu tư:

- Cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật của các dự án ứng dụng công nghệ thông tin tập trung; xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm cơ sở dữ liệu trọng điểm của tỉnh, các phần mềm cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành để từng bước hình thành Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, hướng tới xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh.

- Cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật, các phần mềm, hệ thống giám sát để hình thành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật kết nối tương tác với các Trung tâm an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố mạng, máy tính, xử lý xung đột thông tin, an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa; đồng thời, là nơi triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng giáo trình, giáo án bài giảng cho các đối tượng là giáo viên. Đào tạo, chuyên giao công nghệ thông tin giúp cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

- Tạo lập môi trường cho các doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất, chuyên giao phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm công nghệ thông tin; thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ thông tin đầu tư vào tỉnh.

3.4. Quy mô đầu tư: xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyên giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa với chiều cao 12 tầng, diện tích sàn khoảng 18.500 m<sup>2</sup>; đầu tư hạ tầng (san lấp mặt bằng, cổng hàng rào, giao

thông, cấp điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, phòng cháy chữa cháy ngoài nhà...) toàn bộ khu vực 7,35 ha.

Để đáp ứng được các mục tiêu của dự án này, thì việc đầu tư xây dựng với tòa nhà với quy mô như trên là phù hợp.

3.5. Địa điểm đầu tư: trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

3.6. Nhóm dự án: Nhóm B.

3.7. Dự kiến tổng mức đầu tư: Không quá 335 tỷ đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư nêu trên được xác định trên cơ sở căn cứ vào suất đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BXD ngày 30/6/2017 của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2016 và căn cứ suất đầu tư các công trình tương tự trên địa bàn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.8. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư: nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

Đây là dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ công tác quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh, nên việc sử dụng nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh để đầu tư dự án là phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

3.9. Khả năng cân đối vốn

Theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018, ngân sách tỉnh bố trí cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục là 240 tỷ đồng và dự kiến ổn định mức chi này trong giai đoạn 2019 - 2020 (mỗi năm 240 tỷ đồng). Như vậy, tổng nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục trong 3 năm (2018 - 2020) dự kiến khoảng 720 tỷ đồng, đảm bảo khả năng bố trí cho dự án đầu tư xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

3.10. Dự kiến thời gian thực hiện: Không quá 5 năm.

Việc xác định thời gian thực hiện dự án nêu trên là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị Định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, trong đó quy định: thời gian bố trí vốn để hoàn thành dự án nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng là không quá 5 năm.

**4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

#### *a) Tác động đến môi trường, xã hội*

- Tác động đến không khí, khí hậu, môi trường nước: trong quá trình thi công, do các hoạt động xây dựng, khai thác, chuyên chở vật liệu, sẽ gây bụi và khí thải...; đây chỉ là tác động tạm thời trong quá trình thi công và các đơn vị thi công dự án sẽ khắc phục tối đa theo các quy định hiện hành.

- Tác động đến đời sống nhân dân trong khu vực: trong quá trình thi công dự án, sẽ tập trung số lượng lớn công nhân và máy móc thi công, sẽ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân địa phương; tuy nhiên, các ảnh hưởng trên chỉ tồn tại trong thời gian thực hiện dự án và trong quá trình thi công, chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng trên.

- Sau khi dự án đi vào hoạt động, nước thải bản sẽ được thu gom và xử lý trước khi thải ra hệ thống cống chung của khu vực; rác thải sinh hoạt sẽ được thu gom và vận chuyển định kỳ theo hợp đồng ký kết với công ty môi trường đô thị. Nhìn chung, khả năng gây ô nhiễm cho môi trường do chất thải rắn và nước thải của dự án sau khi đi vào hoạt động là rất ít.

- Để đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, trong quá trình lập dự án, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện việc lập hồ sơ và trình duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định.

#### *b) Hiệu quả đầu tư*

- Sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, với hệ thống hạ tầng đồng bộ, sẽ phát huy được lợi thế nguồn lực của tỉnh, tạo bước lợi thế và đột phá trong thu hút đầu tư phát triển công nghệ thông tin và tạo động lực gia tăng tốc độ tăng trưởng ngành công nghệ thông tin của tỉnh. Trên cơ sở đó, phát triển sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, xây dựng doanh nghiệp công nghệ thông tin điển hình, từ đó tạo ra giá trị kinh tế lớn, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh.

- Khi dự án hoàn thành sẽ tạo môi trường tại chỗ, đạt chuẩn quốc tế để thế hệ trẻ Thanh Hóa có điều kiện học tập, nâng cao kỹ năng và trình độ của mình nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

### **5. Về dự kiến cơ chế vận hành sau khi dự án hoàn thành đưa vào hoạt động**

Sau khi dự án đầu tư hoàn thành đưa vào hoạt động, UBND tỉnh dự kiến giao Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành, khai thác.

5.1. Về tổ chức bộ máy: thực hiện điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông cho phù hợp với tình hình cụ thể sau khi bổ sung nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác dự án nêu trên.

5.2. Về biên chế: thực hiện rà soát và sẽ xác định cụ thể số lượng biên

chế của Trung tâm sau khi dự án đi vào hoạt động, đảm bảo không tăng biên chế so với hiện nay; đồng thời, thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

5.3. Về kinh phí hoạt động: hoạt động quản lý, vận hành dự án này sau khi hoàn thành chỉ sử dụng phần kinh phí để lại từ nguồn thu phí, lệ phí theo quy định hiện hành của Nhà nước. Không sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của dự án.

Như vậy, sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, sẽ không làm tăng thêm đầu mối quản lý, không làm tăng biên chế hành chính và không sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

1. UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 398/TTr-BQL ngày 15/10/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

2. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Đầu tư công.

3. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 5699/SKHĐT-CNDV ngày 24/10/2018 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND thành phố Thanh Hóa). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 24 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ và có Tờ trình số 417/TTr-BQL ngày 24/10/2018 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

5. UBND tỉnh có Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 06/12/2018 trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến để hoàn chỉnh trước khi trình HĐND tỉnh.

6. Dự án xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, có dự kiến tổng mức đầu tư 335.000 triệu đồng,

thuộc tiêu chí dự án nhóm B (quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công), thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 17 Luật Đầu tư công.

### III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 417/TTr-BQL ngày 24/10/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa;

2. Công văn số 5699/SKHĐT-CNDV ngày 24/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

4. Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông (đơn vị quản lý, vận hành dự án sau đầu tư).

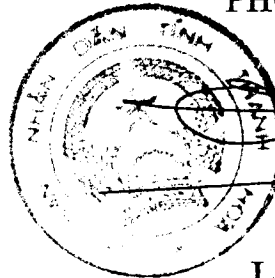
Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2018

Dự thảo

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 8/11/2013 của Chính phủ về Quy định về khu công nghệ thông tin tập trung;

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Xét Tờ trình số ....TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa; báo cáo thẩm tra số..../BC-HĐND ngày .... tháng ... năm... của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

### **2. Mục tiêu đầu tư:**

Cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật của các dự án ứng dụng CNTT tập trung; xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm cơ sở dữ liệu của tỉnh, các phần mềm cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành để từng bước hình thành Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật, các phần mềm, hệ thống giám sát để hình thành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật kết nối tương tác với các Trung tâm toàn an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố mạng, máy tính, xử lý xung đột thông tin, an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan Đảng, nhà nước và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa; Đồng thời là nơi triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT trong việc xây dựng giáo trình, giáo án bài giảng cho các đối tượng là giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai Giáo dục thông minh. Đào tạo, chuyển giao công nghệ thông tin giúp các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

Tạo lập môi trường cho các doanh nghiệp nghiên cứu sản xuất, chuyên giao phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm CNTT; thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp CNTT đầu tư vào tỉnh.

**3. Nội dung đầu tư:** Xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa với chiều cao 12 tầng, diện tích sàn khoảng 18.500m<sup>2</sup>; đầu tư hạ tầng (*san lấp mặt bằng, cống hàng rào, giao thông, cấp điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, phòng cháy chữa*

cháy ngoài nhà...) toàn bộ khu vực 7,35ha.

**4. Địa điểm đầu tư:** Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**5. Tổng mức đầu tư:** Khoảng 335 tỷ đồng.

**6. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

**7. Thời gian thực hiện:** Không quá 5 năm kể từ khi được bố trí kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án.

**Điều 2:** Giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3:** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày.... tháng... năm .... và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh
- Các Sở: KHĐT, GTVT, TC;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**



Số: 550 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 11 năm 2018

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 6465/KHĐT-CNDV ngày 27/11/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định các dự thảo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### **1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Khoản 5, Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2014 quy định:

*“5. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây:*

...

*b) Dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp mình quản lý, trừ các dự án quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này. Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương”*

Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa là dự án nhóm B. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là đúng thẩm quyền.

### **2. Về tên gọi văn bản:**

Dự thảo có tên gọi là *“Nghị quyết về việc phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”* là chưa phù hợp. Bởi HĐND tỉnh là cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án. Do vậy, đề nghị sửa lại là *“Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”*.

### 3. Về căn cứ ban hành văn bản:

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ “Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015” cho đầy đủ.

### 4. Về nội dung văn bản:

- Điều 1 dự thảo quy định “*Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án...*”. Đề nghị sửa lại thành “*Quyết định chủ trương đầu tư Dự án...*”, cho phù hợp với tên gọi của văn bản như đề nghị tại mục 2 nêu trên.

- Khoản 2, Điều 1 dự thảo xác định Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thanh Hóa là chưa phù hợp, bởi:

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 29 Luật Đầu tư công năm 2014 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, địa điểm, thời gian thực hiện (không có nội dung về chủ đầu tư). Mặt khác, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì chủ đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư quyết định (theo quy định tại Khoản 3, Điều 39 Luật Đầu tư công năm 2014 thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý). Như vậy, việc quyết định chủ đầu tư sẽ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ khoản này.

- Khoản 4, Điều 1 có tiêu đề là Nội dung đầu tư, đề nghị sửa lại thành “Quy mô đầu tư” cho phù hợp Luật Đầu tư công năm 2014.

- Khoản 5, Điều 1 về Địa điểm đầu tư, dự thảo xác định địa điểm là trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là quá rộng. Đề nghị cơ quan soạn thảo cần xác định địa điểm cụ thể hơn.

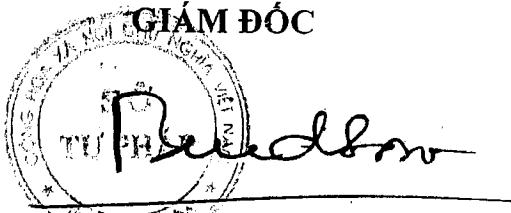
### 4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh lại các nội dung như ý kiến thẩm định trên của Sở Tư pháp trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, XDVB.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Bùi Đình Sơn**

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 10 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 398/TTr-BQL ngày 15/10/2018 (kèm theo hồ sơ) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa; sau khi nghiên cứu nội dung hồ sơ nêu trên và tổng hợp ý kiến của các đơn vị có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

##### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

Tờ trình số 398/TTr-BQL ngày 15/10/2018 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

Báo cáo thẩm định nội bộ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

##### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH**

Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 8/11/2013 của Chính phủ về Quy định về khu công nghệ thông tin tập trung

Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 01/01/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn Thông và CNTT tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới trung tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công.

Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020.

Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 – 2020;

Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 1.0;

Văn bản số 14/UBND-CNTT ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ;

Văn bản số 3588/UBND-CN ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương chuyển đơn vị lập Quy hoạch chi tiết Khu công nghệ thông tin tập trung và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu công nghệ thông tin tập trung và nhà điều hành kết hợp chức năng đào tạo, chuyển giao công nghệ;

Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Thông báo số 573/TBKL-HĐND ngày 01/10/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thông báo kết luận phiên họp thứ 16 của Thường trực HĐND tỉnh Thanh Hóa về quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Các tài liệu có liên quan khác.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND thành phố Thanh Hóa.

Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TÒA NHÀ LÀM VIỆC PHỤC VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TRUNG TÂM CƠ SỞ DỮ LIỆU, AN TOÀN, AN NINH MẠNG, ĐÀO TẠO VÀ CHUYỂN GIAO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH THANH HÓA**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

**2. Dự án nhóm:** B.

**3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** HĐND tỉnh Thanh Hóa.

**4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** Chủ tịch UBND tỉnh.

**5. Tên chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 335.000 triệu đồng.

**8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:** Nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

**9. Thời gian thực hiện:** Không quá 5 năm từ khi phê duyệt dự án.

#### **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:**

Do quy mô của dự án không thay đổi và việc thẩm định chỉ mang tính chất xác định lại tên dự án cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của công trình; đồng thời, thể hiện chi tiết nguồn vốn của dự án đã được thẩm định tại văn bản số 4482/SKHĐT-CNDV ngày 30/8/2018 nên Sở Kế hoạch và Đầu tư không thực hiện việc lấy lại ý kiến mà căn cứ vào ý kiến đã tham gia của các đơn vị và



các văn bản có liên quan để xác định các nội dung trong báo cáo thẩm định cho phù hợp.

1. Ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 3221/STC-ĐT ngày 15/8/2018 với nội dung như sau:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp lập cơ bản đã tuân theo hướng dẫn về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh tại văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015.

- Về nguồn vốn đầu tư:

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét có phải đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn để phù hợp với quy định hay không.

+ Nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Đề nghị báo cáo rõ, cụ thể khả năng huy động nguồn vốn này.

2. Ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4617/SXD-HĐXD ngày 16/8/2018 với nội dung như sau:

- Về tên dự án: Đề nghị sửa tên dự án lại là: “hạ tầng kỹ thuật Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh và nhà điều hành kết hợp chức năng đào tạo, chuyên giao công nghệ theo công văn số 14/UBND-CNTT ngày 02/01/2018

- Về quy mô đầu tư: Hạng mục tòa nhà trung tâm 12 tầng phù hợp với quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 07/8/2018. Hạng mục hạ tầng kỹ thuật tính 10,8ha là chưa phù hợp với quy hoạch (7,35ha); mặt khác, hạ tầng kỹ thuật của cả khu 7,35ha đã bao gồm hạng mục kỹ thuật ngoài nhà của các khu nhà và khuôn viên cây xanh 3.321m<sup>2</sup>, khu sinh thái và dịch vụ dân sinh 11.824m<sup>2</sup>, hạ tầng kỹ thuật bãi xe 7.703m<sup>2</sup>, đất giao thông 17.660m<sup>2</sup>. Do đó, đề nghị chủ đầu tư xác định lại quy mô cho phù hợp.

- Về tổng mức đầu tư:

+ Chi phí GPMB chưa có cơ sở để xem xét.

+ Về chi phí xây dựng: xác định lại trên quy mô đầu tư 7,35ha

+ Về chi phí khảo sát địa hình và lập quy hoạch chi tiết 1/500: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh nên không đưa vào tổng mức đầu tư của dự án này.

+ Về nguồn vốn: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đề nghị vốn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Tuy nhiên chưa xác định rõ về cơ cấu nguồn vốn, khả năng huy động vốn để đảm bảo tính khả thi của dự án.

3. Ý kiến của UBND thành phố Thanh Hóa tại Văn bản số 3397/UBND-QLĐT ngày 15/8/2018 với nội dung như sau:

- Cơ bản thống nhất nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ thông tin trong khu công nghệ thông tin tập trung (phần mềm, nội dung số) của tỉnh Thanh Hóa.

- Đề nghị Chủ đầu tư tính toán tổng mức đầu tư các hạng mục công trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 đảm bảo theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 1056/STTT-KHTC ngày 17/8/2018 với nội dung như sau:

Cơ bản thống nhất với quy mô đầu tư như dự thảo báo cáo thuyên minh đầu tư; đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp nghiên cứu bổ sung các nội dung sau:

+ Bổ sung tường rào bảo vệ khu công nghệ thông tin tập trung; nhà xe, nhà bảo vệ để đảm bảo đồng bộ.

+ Đề nghị xem xét lại tỷ suất đầu tư đối với tòa nhà trung tâm theo các quyết định công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình và các văn bản quy định của Bộ Xây dựng; bổ sung chi phí đầu tư hệ thống kỹ thuật tiên tiến như: Hệ thống điều hòa không khí, thông gió, báo cháy tự động...

### **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

#### **1. Sự cần thiết đầu tư**

Trong những năm qua, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển hạ tầng và ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa còn bộc lộ những tồn tại hạn chế, cụ thể như sau:

- Các hệ thống thông tin, CSDL tạo lập nền tảng Chính quyền điện tử của tỉnh hiện đang được lưu trữ phân tán tại các trung tâm, các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, vì vậy chưa đáp ứng được khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tất cả các lĩnh vực khác nhau vào nền tảng chung. Cần phải có một Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Hạ tầng, trang thiết bị để đảm bảo an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu chưa có giải pháp tổng thể đáp ứng được yêu cầu về bảo mật theo quy định; Hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin chưa được triển khai đồng bộ tại các Trung tâm;

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (*không gian, nguồn điện, PCCC, hệ thống sàn nâng,...*) của các Trung tâm chưa đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn về Trung tâm tích hợp dữ liệu theo quy định;

- Nguồn nhân lực về an toàn thông tin cũng chưa được quan tâm đúng mức, tại các cơ quan, đơn vị chưa có đủ số lượng cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin theo quy định. Đặc biệt là cán bộ có trình cao chuyên môn cao về an

toàn thông tin.

Hiện nay, để từng bước đưa CNTT trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, góp phần xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế xã hội của tỉnh theo chiều sâu đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững thì việc đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa là cần thiết. Việc xây dựng trung tâm trên sẽ làm cơ sở để đào tạo, cập nhật nâng cao kiến thức kỹ năng ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử; đồng thời, tạo môi trường thuận lợi cho việc học tập, nghiên cứu và khởi nghiệp của các doanh nghiệp CNTT nhằm xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện chuyển giao công nghệ hỗ trợ cho hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

## **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp lập cơ bản đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 36, Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

## **3. Sự phù hợp với các kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.**

Việc đầu tư dự án phù hợp với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2018 được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 28/3/2018.

Dự án phù hợp với quy hoạch chi tiết 1/500 Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 07/8/2018.

## **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án**

Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu CNTT tập trung và nhà điều hành kết hợp các chức năng đào tạo, chuyển giao công nghệ thuộc dự án nhóm B.

## **5. Các nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**

### **5.1 Về tên dự án:**

Chủ đầu tư đề xuất tên dự án là: Đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa; tên dự án do chủ đầu tư đề xuất chưa đúng theo tên dự án đã được xác định tại văn bản số 3588/UBND-

CN ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, tên dự án do chủ đầu tư đề xuất đã thể hiện được rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của công trình; vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất tên dự án là: Đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

## **5.2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư**

\* Mục tiêu đầu tư:

Cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật của các dự án ứng dụng CNTT tập trung; xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm cơ sở dữ liệu trọng điểm của tỉnh, các phần mềm cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành để từng bước hình thành Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật, các phần mềm, hệ thống giám sát để hình thành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật kết nối tương tác với các Trung tâm toàn an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố mạng, máy tính, xử lý xung đột thông tin, an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan Đảng, nhà nước và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa; Đồng thời là nơi triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT trong việc xây dựng giáo trình, giáo án bài giảng cho các đối tượng là giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai Giáo dục thông minh. Đào tạo, chuyển giao công nghệ thông tin giúp các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

Tạo lập môi trường cho các doanh nghiệp nghiên cứu sản xuất, chuyển giao phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm CNTT; thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp CNTT đầu tư vào tỉnh.

\* Quy mô đầu tư:

Chủ đầu tư đề nghị thực hiện đầu tư các hạng mục gồm: Xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa với chiều cao 12 tầng, diện tích sàn khoảng 18.500m<sup>2</sup>; đầu tư hạ tầng (*san lấp mặt bằng, công hàng rào, giao thông, cấp điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, phòng cháy chữa cháy ngoài nhà...*) toàn bộ khu vực

7,35ha. Để đáp ứng các mục tiêu đã đề ra của công trình thì việc đầu tư xây dựng với quy mô như đề xuất của chủ đầu tư là phù hợp; Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với quy mô do chủ đầu tư đề xuất.

\* Địa điểm đầu tư: Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

### **5.3 Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công để thực hiện dự án**

- Về tổng mức đầu tư của dự án: Chủ đầu tư đã căn cứ vào suất đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BXD ngày 30/6/2017 của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2016 và suất đầu tư các công trình tương tự trên địa bàn để xác định tổng mức đầu tư của dự án là 335 tỷ đồng. Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với dự kiến tổng mức đầu tư của chủ đầu tư là 335 tỷ đồng.

- Về nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn: Chủ đầu tư đề nghị xác định nguồn vốn của dự án là: Nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm. Theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2018 thì dự án trên được xác định thuộc lĩnh vực giáo dục; vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất xác định nguồn vốn của dự án là: Nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

#### **- Về khả năng cân đối vốn:**

Theo Quyết định số 4821/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2018 của tỉnh Thanh Hóa thì năm 2018 ngân sách tỉnh bố trí cho chương trình tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục là 240 tỷ đồng; dự kiến trong giai đoạn 2019 – 2020 cũng sẽ bố trí ổn định như năm 2018. Như vậy, dự kiến nguồn vốn trên trong giai đoạn 2018 – 2020 có khoảng 720 tỷ đồng; trong khi hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư mới thẩm định cho 03 dự án sử dụng nguồn vốn trên với TMĐT là 96,257 tỷ đồng nên có thể cân đối vốn để hoàn thành Dự án trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2018 – 2020.

### **5.4 Về thời gian, tiến độ triển khai thực hiện dự án**

Chủ đầu tư (*Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp*) dự kiến thời gian thực của dự án là 5 năm từ khi phê duyệt dự án; tuy nhiên, để đảm bảo quy định tại Khoản 2, Điều 13, Nghị Định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (*thời gian thực hiện dự án nhóm B dưới 800 tỷ đồng không quá 5 năm*). Để đảm bảo theo quy định Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thời gian thực hiện dự án là không quá 5 năm (*dự kiến khởi công mới trong năm 2018*).

## **6. Đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

### **a. Tác động đến môi trường, xã hội:**

- Tác động đến không khí, khí hậu, môi trường nước: Trong quá trình thi công do các hoạt động xây dựng, khai thác chuyên chở vật liệu, sẽ gây nên bụi và khí thải...; đây chỉ là tác động tạm thời trong quá trình thi công và các đơn vị thi công dự án sẽ khắc phục tối đa theo các quy định hiện hành.

- Tác động đến đời sống nhân dân trong khu vực: Trong quá trình thi công dự án sẽ tập trung một lượng lớn công nhân và máy móc thi công nên sẽ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân địa phương; tuy nhiên, các ảnh hưởng trên chỉ tồn tại trong thời gian thực hiện dự án và trong quá trình thi công chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng trên.

- Sau khi dự án đi vào hoạt động, nước thải bản sẽ được thu gom và xử lý trước khi thải ra hệ thống cống chung của khu vực; rác thải sinh hoạt sẽ được thu gom và vận chuyển định kỳ theo hợp đồng ký kết với công ty môi trường đô thị. Nhìn chung khả năng gây ô nhiễm cho môi trường do chất thải rắn và nước thải của dự án sau khi đi vào hoạt động là rất ít xảy ra.

- Để đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, trong quá trình lập dự án đề nghị chủ đầu tư thực hiện việc lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định.

### **b. Hiệu quả đầu tư:**

- Sau khi dự án hoàn thành với hệ thống hạ tầng đồng bộ sẽ phát huy được lợi thế nguồn lực của tỉnh, tạo bước lợi thế và đột phá trong thu hút đầu tư phát triển CNTT và là động lực gia tăng tốc độ tăng trưởng ngành công nghệ thông tin của tỉnh. Trên cơ sở đó phát triển sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, xây dựng doanh nghiệp công nghệ thông tin điển hình, từ đó tạo ra giá trị kinh tế lớn góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh.

- Khi dự án hoàn thành sẽ tạo môi trường tại chỗ, đạt chuẩn quốc tế để thế hệ trẻ Thanh Hóa có điều kiện học tập, nâng cao kỹ năng và trình độ của mình nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

## **IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận:**

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

- **Tên dự án:** Đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

- **Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

- **Mục tiêu đầu tư:**

Cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật của các dự án ứng dụng CNTT tập trung; xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm cơ sở dữ liệu trọng điểm của tỉnh, các phần mềm cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành để từng bước hình thành Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật, các phần mềm, hệ thống giám sát để hình thành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật kết nối tương tác với các Trung tâm toàn an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố mạng, máy tính, xử lý xung đột thông tin, an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan Đảng, nhà nước và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa; Đồng thời là nơi triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT trong việc xây dựng giáo trình, giáo án bài giảng cho các đối tượng là giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai Giáo dục thông minh. Đào tạo, chuyển giao công nghệ thông tin giúp các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

Tạo lập môi trường cho các doanh nghiệp nghiên cứu sản xuất, chuyển giao phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm CNTT; thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp CNTT đầu tư vào tỉnh.

- **Nội dung đầu tư:** Xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa với chiều cao 12 tầng, diện tích sàn khoảng 18.500m<sup>2</sup>; đầu tư hạ tầng (*san lấp mặt bằng, công hàng rào, giao thông, cấp điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, phòng cháy chữa cháy ngoài nhà...*) toàn bộ khu vực 7,35ha.

- **Địa điểm đầu tư:** Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- **Tổng mức đầu tư:** Khoảng 335 tỷ đồng.

- **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

- Thời gian thực hiện: Không quá 5 năm (dự kiến khởi công năm 2018).

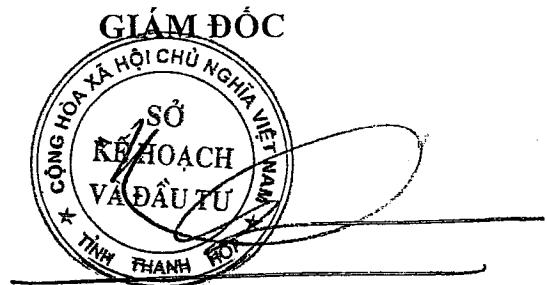
## 2. Kiến nghị:

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp nghiên cứu, chỉnh sửa và hoàn thiện lại hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án nêu trên, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trình Hội đồng Nhân dân quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

Báo cáo này thay thế báo cáo thẩm định số 4482/SKHĐT-CNDV ngày 30/8/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CVDV.



**Hoàng Văn Hùng**



UBND TỈNH THANH HOÁ  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
Số: 1274 /STTTT-KHTC

V/v báo cáo nội dung theo chỉ đạo của Thường trực  
HĐND tỉnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Lê Anh Tuấn tại công văn số 12355/UBND-CNTT ngày 05/10/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao triển khai thực hiện các nội dung theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan báo cáo làm rõ các nội dung theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo kết luận số 573/TBKL-HĐND; 586/TBKL-HĐND ngày 01/10/2018. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh như sau:

1. Phối hợp với Ban quản lý dự án ĐTXD các Công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa báo cáo giải trình làm rõ Thông báo kết luận số 573/TBKL-HĐND ngày 01/10/2018 (Chi tiết báo cáo kèm theo)

2. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Các cơ quan báo chí, Đài phát thanh và Truyền hình tổng hợp đề xuất của các đơn vị, xin ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung liên quan theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại thông báo kết luận số 586/TBKL-HĐND ngày 01/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo giải trình theo Thông báo kết luận số 586/TBKL-HĐND, kèm theo các văn bản của các đơn vị gồm: Công văn số 4270/STC-QLNS.TTK ngày 15/10/2018 Sở Tài chính, công văn số 5485/SKHĐT- CNDV ngày 15/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, văn bản báo cáo đề xuất của các đơn vị gửi kèm)

Trên đây là nội dung báo cáo việc giao triển khai thực hiện các nội dung theo Thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để Bc)
- PCT UBND tỉnh Lê Anh Tuấn (để Bc)
- Lưu: VT, KH-TC.



**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Hữu Quyết**

## BÁO CÁO

Giải trình làm rõ nội dung theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo kết luận số 573/TBKL-HĐND ngày 01/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh (Kèm theo công văn số 4374/STTTT-KHTC ngày 15/10/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện ý kiến kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo kết luận số 573/TBKL-HĐND ngày 01/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh; Ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Lê Anh Tuấn tại công văn số 12355/UBND-CNTT ngày 05/10/2018, Sau khi nghiên cứu mục tiêu, quy mô của dự án đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa do Ban quản lý dự án ĐTXD các Công trình Dân dụng và Công nghiệp Thanh Hóa Trình UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Ban quản lý dự án ĐTXD các Công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đề xuất tên dự án, mục tiêu, quy mô đầu tư và cơ chế vận hành, khai thác như sau:

**1. Tên dự án:** “Đầu tư xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”

### **2. Sự cần thiết phải đầu tư.**

Ngày nay, xây dựng Chính phủ điện tử là xu thế tất yếu, và trở thành nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của bất cứ Chính phủ nào. Chính phủ điện tử cho phép người dân tương tác, nhận được các dịch vụ từ Chính phủ đảm bảo 24/7, tăng tính minh bạch, giảm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ, góp phần làm giảm tiêu cực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh. Nhận thức được vai trò và xu thế phát triển trên, thời gian qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 1.0 và hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Bộ, ngành, cấp tỉnh. Một trong những nội dung quan trọng của việc xây dựng Chính phủ điện tử là

CÔNG HÓA

xây dựng hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đảm bảo chia sẻ, tích hợp, kết nối liên thông giữa Chính phủ, với các Bộ, ngành, địa phương; đồng thời đưa vào vận hành các CSDL quốc gia về dân cư, CSDL đất đai quốc gia; CSDL về đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia Thống kê tổng hợp về Dân số; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL của các ngành; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong những năm qua, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành việc phát triển và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước của tỉnh Thanh Hóa đã đạt được những kết quả khả quan. Ngày 22/8/2017 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phiên bản 1.0 giúp lãnh đạo các cấp có cơ sở đưa ra các Quyết định đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Một số CSDL quốc gia đã xây dựng và đưa vào vận hành như CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về bảo hiểm; đang triển khai xây dựng CSDL quốc gia về dân cư, CSDL đất đai quốc gia chuyển giao cho các tỉnh để thực hiện. ngoài ra các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành cũng đã xây dựng được hệ thống thông tin, CSDL như: CSDL ngành Tài chính, CSDL bảo hiểm, CSDL đăng ký kinh doanh; CSDL quản lý quy hoạch; CSDL quản lý người có công với cách mạng; CSDL quản lý hộ nghèo; CSDL quản lý an sinh xã hội, CSDL của ngành Giáo dục và Đào tạo, đang triển khai xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành; cung cấp các dịch vụ trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4; công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng, hội nghị truyền hình trực tuyến...

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện có 03 Trung tâm mạng và tích hợp dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước gồm: Trung tâm Mạng đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy; Trung tâm tích hợp dữ liệu đặt tại Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm An ninh mạng và An toàn dữ liệu đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông, ngoài ra một số sở, ngành lớn như Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Trường Đại học Hồng Đức ...có các phòng máy để lắp đặt các chủ cài đặt các phần mềm chuyên ngành; 100% các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có các phòng máy có từ 01- 02 máy chủ để cài đặt các phần mềm quản lý, đã tạo dựng được nền tảng ban đầu trong việc xây dựng Chính quyền điện tử; góp phần hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác phát triển hạ tầng và

ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa còn bộc lộ những tồn tại hạn chế, cụ thể như sau:

- Các hệ thống thông tin, CSDL tạo lập nền tảng Chính quyền điện tử của tỉnh hiện đang được lưu trữ phân tán tại các trung tâm, các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, vì vậy chưa đáp ứng được khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tất cả các lĩnh vực khác nhau vào nền tảng chung.

- Hạ tầng, trang thiết bị để đảm bảo an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu chưa có giải pháp tổng thể đáp ứng được yêu cầu về bảo mật theo quy định; Hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin chưa được triển khai đồng bộ tại các Trung tâm;

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (không gian, nguồn điện, PCCC, hệ thống sàn nâng,...) của các Trung tâm chưa đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn về Trung tâm tích hợp dữ liệu theo quy định;

- Nguồn nhân lực về an toàn thông tin cũng chưa được quan tâm đúng mức, tại các cơ quan, đơn vị chưa có đủ số lượng cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin theo quy định. Đặc biệt là cán bộ có trình cao chuyên môn cao về an toàn thông tin.

Nguyên nhân chủ yếu là trong những năm qua, nguồn kinh phí đầu tư hạ tầng, ứng dụng CNTT còn hạn chế, mang tính chất nhỏ lẻ và không tập trung. Vì vậy cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin và CSDL phân tán chủ yếu lắp đặt tại các sở, ban ngành không đáp ứng được việc xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển một số dịch vụ thành phố thông minh trong tương lai.

Qua khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng hạ tầng kỹ thuật để tạo dựng được một nền tảng ban đầu trong việc xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa đảm bảo theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Trong đó cần phải tập trung đầu tư các dự án xây cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT, các CSDL nền tảng của tỉnh Thanh Hóa đáp ứng các tiêu chí của Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam: Đảm bảo cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 40% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4; tiếp nhận và triển khai ứng dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, các phần mềm cơ sở trọng điểm của tỉnh, các phần mềm cơ sở dữ liệu của các ngành để hình thành Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho việc quản lý, vận hành các hệ thống thông tin; cung cấp các dịch vụ thành phố thông minh trên một số lĩnh vực; đảm bảo an toàn, an ninh mạng của tỉnh kết nối tương tác với các Trung tâm toàn an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố mạng, máy tính, xử lý xung đột thông tin, an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan đảng, nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành, đẩy mạnh cải hành chính, cải thiện

môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa có địa điểm, hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đáp ứng yêu cầu của một Trung tâm dữ liệu lớn để lắp đặt các thiết bị kỹ thuật cho các dự án, các hệ thống thông tin thuộc đề án xây dựng chính quyền điện tử, phát triển một số dịch vụ thành phố thông minh.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng “Đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa” nhằm cung cấp địa điểm, không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật cho các dự án ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tập trung, Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên sâu, chuyên ngành, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các dịch vụ CNTT cho đội ngũ cán bộ quản trị mạng, cán bộ công chức viên chức trong công tác vận hành hệ thống CNTT trong các cơ quan quản lý nhà nước để sử dụng khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử, các dịch vụ thành phố thông minh, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu sản xuất, chuyển giao phần mềm, khởi tạo và phát triển các doanh nghiệp phần mềm công nghệ thông tin phục vụ đề án xây dựng Chính quyền của tỉnh là hết sức cần thiết.

### **3. Mục tiêu đầu tư.**

1. Đầu tư xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”, nhằm tạo ra vị trí, không gian đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ:

- Đầu tư lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật của các dự án ứng dụng CNTT tập trung; xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm cơ sở dữ liệu trọng điểm của tỉnh, các phần mềm cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành để từng bước hình thành Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Đầu tư lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật, các phần mềm, hệ thống giám sát để hình thành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật kết nối tương tác với các Trung tâm toàn an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố mạng, máy tính, xử lý xung đột thông tin, an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan Đảng, nhà nước và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa; Đồng thời là nơi triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT trong việc xây dựng giáo trình, giáo án bài giảng cho các đối tượng là giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai Giáo dục thông minh. Đào tạo, chuyển giao công nghệ thông tin giúp các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

2. Tạo lập môi trường cho các doanh nghiệp nghiên cứu sản xuất, chuyển giao phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm CNTT; thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp CNTT đầu tư vào tỉnh.

#### **4. Nội dung quy mô đầu tư**

##### **4.1. Vị trí.**

Dự án đầu tư “Xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”, cơ bản phù hợp Quy hoạch chi tiết 1/2000, Khu đô thị mới trung tâm Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 27/7/2011; Phù hợp với Quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 7/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

##### **4.2. Quy mô đầu tư**

Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020; quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 7/8/2018, Ban quản lý đề xuất đầu tư “Xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa” như sau:

a) Tòa nhà: Có chiều cao 12 tầng (03 tầng đế và 09 tầng trên) nhằm tạo ra vị trí, không gian đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”. Dự kiến sử dụng các không gian trong tòa nhà:

- **Tầng 1:** Khu trưng bày, quảng bá các sản phẩm phần mềm, nội dung số, dịch vụ CNTT của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn

tính; phòng làm việc của các bộ phận quản trị tòa nhà. Diện tích sàn dự kiến 2.066m<sup>2</sup>.

- **Tầng 2:** Bố trí các Văn phòng tư vấn, xúc tiến thương mại, đầu tư; hỗ trợ các hoạt động đào tạo, chuyển giao công nghệ. Diện tích sàn dự kiến 2.066m<sup>2</sup>.

- **Tầng 3:** Bố trí Hội trường, các phòng hội nghị, hội thảo, giao ban. Diện tích sàn dự kiến 2.066m<sup>2</sup>.

- **Tầng 4+5:** Bố trí các phòng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao kỹ năng an toàn thông tin, ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Thanh Hóa; đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ giáo dục thông minh, Đào tạo, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, người dân ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử. Diện tích 01 là 1.348m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 2 tầng là 2.696m<sup>2</sup>.

- **Tầng 6:** Trụ sở làm việc của Trung tâm CNTT&TT phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa. Diện tích sàn dự kiến 1.348m<sup>2</sup>,

- **Tầng 7+8:** Không gian để lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật cho các dự án ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tập trung của Trung tâm dữ liệu lớn (Big Data) của tỉnh, Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng;

Mỗi tầng có diện tích sàn 1.348m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 2 tầng là 2.696m<sup>2</sup>

- **Tầng 9+10+11:** Không gian dành cho 20-30 doanh nghiệp khởi tạo (mỗi doanh nghiệp được bố trí khoảng 50-70m<sup>2</sup> sàn xây dựng). Mỗi tầng bố trí 10 doanh nghiệp khởi tạo. Mỗi tầng có diện tích sàn 1.348m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 3 tầng là 4.044m<sup>2</sup>.

- **Tầng 12:** Khu dịch vụ phục vụ các hoạt động ăn trưa, giải khát của các doanh nghiệp, học viên, người lao động làm việc tại trung tâm; khu vực lắp đặt các thiết bị viễn thông, internet ... Diện tích sàn 1.348m<sup>2</sup>.

- **Tầng tum:** Mái có diện tích 170m<sup>2</sup>.

Tổng diện tích sàn của tòa nhà:  $3 \times 2.066 + 9 \times 1.348 + 170 = 18.500 \text{ m}^2$ .

b) Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật.

Xây dựng cơ sở hạ tầng (San lấp mặt bằng, công hàng rào, giao thông, cấp điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, phòng cháy chữa cháy ngoài nhà ... ) trên diện tích 7,35 Ha. Hạ tầng kỹ thuật phải được thiết kế đồng bộ phục vụ cho các hoạt động của Tòa nhà Trung tâm CSDL, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao công nghệ thông tin; đồng thời đáp ứng được nhu cầu thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp CNTT đầu tư vào tỉnh.

#### **4.3. Xác định tổng mức đầu tư của Đề án**

Tổng mức đầu tư dự kiến: 335.000.000.000 đồng. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng, thiết bị:	242.424.324.000 đồng;
+ Chi phí GPMB:	22.357.000.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	4.295.759.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư:	11.618.500.000 đồng;
+ Chi phí khác:	10.768.813.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	43.626.578.000 đồng

### **5. Sự phù hợp về sử dụng nguồn vốn.**

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 1.0; Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố Thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017- 2020; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2018, việc bố trí nguồn vốn cho dự án Xây dựng tòa nhà Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa” là phù hợp với các quy định của Chính phủ.

### **6. Công tác quản lý vận hành của dự án**

#### **6.1. Công tác tổ chức bộ máy**

Trên sở chức năng nhiệm vụ và nguồn nhân lực hiện có của của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông -Trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa; Căn cứ mục tiêu đầu tư và nội dung đầu tư của dự án, đề xuất giao cho Trung tâm CNTT&TT, trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý các các hoạt động trong Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”. Dự kiến tổ chức bộ máy và biên chế của Trung tâm CNTT&TT như sau:

##### **6.1.1. Tổ chức bộ máy và biên chế.**

a) Biên chế: Trên cơ biên chế hiện có của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông -Trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa (gồm 12 biên chế viên chức) bổ sung thêm 13 biên chế, dự kiến tổng cán bộ công chức, viên chức: 25 người được bố trí như sau:

b) Cơ cấu tổ chức:

- Ban lãnh đạo gồm: 03 người (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc)

- Các phòng ban:

+ Phòng Hành chính – Quản trị; 04 người.

+ Phòng An toàn thông tin; 06 người.

+ Phòng Hệ thống thông tin; 06 người.

+ Phòng Nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ; 03 người.



+ Phòng Dịch vụ CNTT&TT;

03 người.

Ngoài biên chế sự nghiệp được giao, Trung tâm công nghệ thông tin & Truyền thông được tuyển dụng và ký kết các hợp đồng lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, quản lý, sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

### **6.1.2. Chức năng của các phòng.**

#### **\* Phòng Hành chính-Quản trị.**

Thực hiện các nhiệm vụ công tác tổ chức, hành chính tổng hợp, nội vụ cơ quan, quản lý tài sản công, là đầu mối quan hệ công tác trong và ngoài cơ quan.

Tham mưu thực hiện quản lý, vận hành, khai thác tòa nhà Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

#### **\* Phòng An toàn thông tin.**

Triển khai đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng máy tính; xử lý và điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố thông tin trên địa bàn tỉnh,..; quản trị Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh.

Quản lý kỹ thuật toàn bộ hạ tầng thông tin của tòa nhà Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

#### **\* Phòng Hệ thống thông tin.**

Quản lý vận hành Cổng dịch vụ công, hệ thống CSDL tại Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) đảm bảo kết nối đồng bộ, tích hợp các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa.

#### **\* Phòng Nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ.**

- Nghiên cứu, chuyển giao các công nghệ mới về lĩnh vực phần mềm, nội dung số; hỗ trợ các hoạt động gia công phần mềm,..cho các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao kỹ năng an toàn thông tin, ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Thanh Hóa; phối hợp đào tạo, hướng dẫn xây dựng giáo trình, giáo án, bài giảng cho các đối tượng là giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ Giáo dục thông minh.

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

#### **\* Phòng Dịch vụ CNTT&TT.**

- Tổ chức tư vấn, triển khai các dự án ứng dụng CNTT; Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu về công nghệ thông tin để phục vụ cho các hoạt động quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp tư vấn, hỗ trợ khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm CNTT; kêu gọi thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp CNTT đầu tư vào tỉnh.

## **6.2. Công tác quản lý, vận hành, khai thác.**

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Thanh Hóa là đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác vận hành toàn bộ tòa nhà Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa gồm các nội dung:

- Tổ chức quản lý khai thác có hiệu những tòa nhà, cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin được UBND tỉnh giao nhằm phục vụ cho xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh;

- Tổ chức thu hút, mời gọi các nhà đầu tư và các doanh nghiệp đến đầu tư, Văn phòng làm việc trong tòa nhà, cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin;

- Trực tiếp thực hiện hoặc ủy thác cho các đơn vị khác thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng được giao cho Trung tâm quản lý;

- Bảo đảm vệ sinh môi trường, phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực tòa nhà, đảm bảo hạ tầng an ninh mạng, viễn thông và các thiết bị CNTT được hoạt động thông suốt;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao.

*Thanh Hoá, ngày tháng 10 năm 2018.*

Dự thảo

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ  
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Sau khi được đầu tư xây dựng “Tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”.**

**Chương I**

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí pháp lý**

- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Viết tắt Trung tâm CNTT&TT) trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định pháp lý.

- Trung tâm CNTT&TT chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan chức năng khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Chức năng.**

Trung tâm CNTT&TT có chức năng giúp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc quản lý, vận hành tập trung trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng, trung tâm dữ liệu lớn của tỉnh và các hoạt động ứng dụng, đào tạo, phát triển CNTT của tỉnh Thanh Hóa; quản lý các hoạt động và tổ chức các dịch vụ công cộng đảm bảo sự hoạt động bình thường của tòa nhà Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3. Nhiệm vụ**

- Triển khai đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng máy tính; xử lý và điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố thông tin trên địa bàn tỉnh,..; quản lý, vận hành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh.

- Quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công, hệ thống CSDL tại Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) phục vụ phát triển Chính quyền điện tử

tỉnh Thanh Hóa.

- Nghiên cứu, chuyển giao các công nghệ mới về lĩnh vực phần mềm, nội dung số; hỗ trợ các hoạt động gia công phần mềm,... cho các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao kỹ năng an toàn thông tin, ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Thanh Hóa; phối hợp đào tạo, hướng dẫn xây dựng giáo trình, giáo án, bài giảng cho các đối tượng là giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ Giáo dục thông minh.

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

- Tổ chức tư vấn, triển khai các dự án ứng dụng CNTT; Tư vấn, thiết kế, thẩm tra, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu về công nghệ thông tin để phục vụ cho các hoạt động quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Cung cấp thiết bị, xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, ứng cứu, xử lý sự cố các hệ thống viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình.

- Phối hợp tư vấn, hỗ trợ khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm CNTT; kêu gọi thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp CNTT đầu tư vào tỉnh.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng tòa nhà Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

- Khai thác có hiệu quả tòa nhà, cơ sở hạ tầng CNTT được UBND tỉnh giao nhằm phục vụ nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến và thu hút các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số đến đầu tư văn phòng làm việc trong tòa nhà;

- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư trong tòa nhà;

- Tổ chức duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong tòa nhà đảm bảo hoạt động bình thường liên tục, đúng công năng thiết kế trong suốt thời gian hoạt động;

- Tổ chức các dịch vụ công cộng: Thu gom xử lý rác thải, duy tu, bảo trì hệ thống giao thông, đèn đường chiếu sáng, hệ thống điện, cấp thoát nước, cây xanh công cộng;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn, phòng chống cháy nổ trong khu vực;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng quản lý khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 3133/QĐ-UBND, ngày 07/10/2008 và các nhiệm vụ khác được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

- Tổ chức bộ máy của Trung tâm CNTT&TT gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc và các viên chức chuyên môn, có trình độ đào tạo từ đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp lĩnh vực quản lý về hành chính, kinh tế, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư, tài chính, luật...

- Giám đốc, các Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông nhiệm theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Thanh Hóa, phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh theo quy định của pháp luật.

##### **1.1. Ban Giám đốc**

Trung tâm CNTT&TT có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

##### **1.2. Các phòng chức năng gồm:**

- Phòng Hành chính - Quản trị;

- Phòng An toàn thông tin;

- Phòng Hệ thống thông tin;

- Phòng Nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ;

- Phòng Dịch vụ CNTT&TT.

##### **1.2. Số lượng người làm việc, lao động.**

Số lượng người làm việc của Trung tâm CNTT&TT giữ ổn định theo biên chế đã được giao 12 người và 16 hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, căn cứ nhu cầu công việc thực tế và khả năng tài chính, Giám đốc Trung tâm CNTT&TT được phép ký thêm các hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán công việc để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước và UBND tỉnh Thanh Hóa.

## **Điều 5. Chế độ Tài chính.**

Trung tâm CNTT&TT là đơn vị sự nghiệp công lập có thu theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thực hiện theo chế độ tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, nguồn kinh phí hoạt động được cấp có thẩm quyền quy định như sau:

### **1. Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp**

Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động (sau khi đã cân đối với nguồn thu sự nghiệp) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện các nhiệm vụ: Quản lý vận hành trung tâm dữ liệu, an toàn an ninh mạng tập trung của tỉnh; Hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh; hoạt động ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin; tập huấn đào tạo, diễn tập an toàn, an ninh mạng; cước phí thuê bao đường truyền dữ liệu, điện hệ thống máy chủ và thiết bị mạng; chi xuất bản, phát hành bản tin an toàn thông tin; vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán hàng năm.

### **2. Nguồn kinh phí từ khoản thu sự nghiệp**

Được để lại một phần từ số thu phí, lệ phí cho đơn vị sử dụng theo quy định của Nhà nước như: Cung cấp các dịch vụ về chứng thực chữ ký số; tư vấn các dự án ứng dụng CNTT; và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn trong các hoạt động giao dịch điện tử, thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; các dịch vụ CNTT&TT theo quy định của pháp luật;

Thu từ hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và khả năng của đơn vị như: chi phí quản lý vận hành các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

#### **2.1. Các nguồn thu:**

- a) Thu từ cho thuê diện tích trụ sở làm việc kinh doanh dịch vụ CNTT&TT;
- b) Thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ CNTT&TT

c) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

## 2.2. Các nội dung chi:

a) Chi hoạt động thường xuyên phục vụ công tác quản lý, vận hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

b) Chi tiền lương, phụ cấp lương và các khoản trích theo lương cho bộ máy quản lý, vận hành.

c) Mua sắm TSCĐ phục vụ công tác quản lý: bàn ghế, tủ tài liệu, điện thoại, văn phòng phẩm

d) Chi tiền công thuê cung cấp các dịch vụ bảo vệ, vệ sinh, tạp vụ, chăm sóc cây xanh.

e) Chi mua sắm sửa chữa thay thế phương tiện thiết bị phục vụ công cộng.

g) Chi cho công tác sửa chữa duy tu, bảo trì công trình khi đã hết thời hạn bảo hành: nhà, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, thiết bị điện, phòng chống cháy..

h) Chi phí các khoản hợp lý khác.

## 2.3. Các khoản thu để chi trả các dịch vụ (thu hộ, chi hộ) nếu có, gồm:

Đối với các chi phí sinh hoạt của tổ chức hay đơn vị thuê nhà như: điện, nước sạch, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự..., Đơn vị quản lý nhà có trách nhiệm thỏa thuận, thống nhất với các tổ chức cung cấp dịch vụ và tổ chức hưởng dịch vụ để tổ chức các hình thức thu phù hợp để trả cho các đơn vị cung cấp dịch vụ.

## 3. Giá dịch vụ dự kiến

### 3.1. Giá thuê mặt bằng đã có hạ tầng kỹ thuật:

- Trả từng năm: 17.000đồng/m<sup>2</sup>/tháng.

Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng

### 3.2. Giá thuê các dịch vụ CNTT&TT.

- Giá thuê các dịch vụ CNTT sử dụng ngân sách nhà nước Trung tâm CNTT&TT xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành để quyết định giá thuê và phương thức trả tiền thuê.

- Giá thuê các dịch vụ CNTT&TT không sử dụng ngân sách nhà nước Trung tâm CNTT&TT tự quyết định giá thuê, phương thức trả tiền thuê dịch vụ trên cơ sở các yêu cầu về chất lượng dịch vụ.

### 3.3. Giá dịch vụ đào tạo

-Tổ chức đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin bao gồm phòng máy và giảng viên: 8.000.000đ/ngày/lớp

### 3.4. Dự kiến thu hàng năm

- Thu cho thuê hạ tầng làm Văn phòng kinh doanh dịch vụ CNTT ( $17.000đ/m^2/tháng \times 12 tháng \times 4.000m^2$ ): 571.000.000 đồng

- Thu cho thuê hạ tầng CNTT, cơ sở dữ liệu ( $1.500.000 đồng/tháng /đơn vị \times 41 đơn vị \times 12 tháng$ ): 750.000.000 đồng

- Thu dịch vụ đào tạo ( $8.000.000đ/ngày/lớp \times 10 phòng \times 03 lớp/tháng \times 01lớp/02 ngày \times 12 tháng$ ): 5.760.000.000 đồng

- Thu từ dịch vụ khác (*dịch vụ tư vấn, giám sát, triển khai xây lắp ...*): 4.580.000.000 đồng

### 3.5. Dự kiến chi hàng năm.

- Chi cho con người (*chi tiền lương, tiền BHXH, tiền công tác phí, tiền ngày lễ, tết...*): 4.040.000.000 đồng

- Chi mua sắm TSCĐ: 1.200.000.000 đồng

- Chi phí đào tạo (*chi tham gia các khóa học nâng cao nguồn nhân lực*): 500.000.000 đồng

- Chi duy tu bảo dưỡng: 1.200.000.000 đồng

- Chi điện, đường truyền vận hành (*điện sáng 83.000.000đ/tháng \times 12 tháng; đường truyền 83.000.000đ/tháng \times 12 tháng*): 2.000.000.000 đồng

- Chi nộp Thuế: 1.200.000.000 đồng

- Chi khác (*chi mua nhiên liệu, văn phòng phẩm, ...*): 1.521.000.000 đồng

## **Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo**

- Kế hoạch công tác trong tuần của lãnh đạo và cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm CNTT&TT được đăng lên lịch công tác trên phần mềm quản lý và trang thông tin điện tử của Trung tâm.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

## **Điều 10. Hội họp**

Duy trì chế độ họp theo định kỳ hàng tháng

- Giao ban: Vào sáng ngày thứ hai hàng tuần.

- Họp phòng: Căn cứ vào yêu cầu thực tế triển khai kế hoạch công tác. Lãnh đạo Trung tâm hoặc Trưởng phòng có thể tổ chức họp phòng theo định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết công việc chuyên môn của phòng.

Mỗi tháng một lần, Ban Giám đốc tổ chức giao ban với Lãnh đạo các phòng chuyên môn để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai các chương trình công tác mới.

Thực hiện họp giao ban định kỳ giữa Trung tâm với các doanh nghiệp mỗi quý 01 lần hoặc họp bất thường khi có vấn đề phát sinh cần phải giải quyết.



### **Điều 11. Ban hành văn bản, lưu trữ hồ sơ**

- Đối với công văn đi: phải được kiểm tra; đánh số; ghi ngày, tháng, năm; nội dung công văn (phần trích yếu); ký tên đóng dấu; vào sổ lưu và lưu 01 bản chính.
- Đối với công văn đến phải trình ngay Giám đốc (nếu Giám đốc đi vắng phải báo cáo Phó Giám đốc) biết để giải quyết; tài liệu, công văn đến phải vào sổ theo quy định.
- Thực hiện chế độ lưu trữ, bảo mật với toàn bộ tài liệu, công văn đi, đến theo quy định.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 12. Mối quan hệ với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

Trung tâm CNTT&TT là đầu mối giúp các đơn vị trong tòa nhà thực hiện các thủ tục hành chính với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn theo đề nghị của các đơn vị.

Trung tâm CNTT&TT báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến chỉ đạo kịp thời khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý.

#### **Điều 13. Mối quan hệ với các doanh nghiệp trong tòa nhà**

- Tuân thủ pháp luật, Quy chế quản lý của Trung tâm CNTT&TT, quyết định chấp thuận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thanh toán các dịch vụ cho nhà cung cấp theo quy định.

- Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, xử lý chất thải và phòng chống cháy nổ.

- Các doanh nghiệp trong tòa nhà tự chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình tuân thủ theo đúng quy định pháp luật.

Thanh toán các dịch vụ: xử lý nước thải, chất thải, cấp điện, cấp nước, vệ sinh các tiện ích, tiện nghi công cộng với nhà cung cấp dịch vụ đúng thời hạn.

Thực hiện báo cáo và chấp hành nghiêm các đợt kiểm tra định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trung tâm và các cơ quan có thẩm quyền về việc chấp hành quy chế và tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp không tự giác chấp hành các nội dung quy định của Quy chế này, Trung tâm CNTT&TT có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp xử lý.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trung tâm CNTT&TT**

Căn cứ quy định tại Quy chế này, Trung tâm CNTT&TT xây dựng các quy định cụ thể về nội dung, quy trình quản lý thuộc thẩm quyền và quy trình, thủ tục hành chính được áp dụng trong tòa nhà.

#### **Điều 17. Doanh nghiệp trong tòa nhà**

Các quy định, hướng dẫn, các cam kết thỏa thuận giữa các doanh nghiệp hoạt động trong tòa nhà hoặc giữa doanh nghiệp hoạt động trong tòa nhà với các doanh nghiệp khác không được trái với các quy định pháp luật hiện hành.

#### **Điều 18. Bổ sung, sửa đổi Quy chế**

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp với nhiệm vụ trong từng giai đoạn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Trung tâm CNTT&TT.

Trung tâm CNTT&TT có trách nhiệm giải thích và hướng dẫn thực hiện các nội dung, điều khoản trong Quy chế này và các nội dung bổ sung, sửa đổi (nếu có).

#### **Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch, Sở Kế hoạch -Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, các Cục: Thuế, Hải quan, Trung tâm CNTT&TT và các doanh nghiệp trong tòa nhà và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**PHỤ LỤC:**  
**DỰ KIẾN NHU CẦU, TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN BỐ NHÂN LỰC CỦA**  
**TRUNG TÂM CƠ SỞ DỮ LIỆU, AN TOÀN, AN NINH MẠNG, ĐÀO TẠO**  
**VÀ CHUYỂN GIAO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH**  
**THANH HÓA**

TT	Bộ phận	Số lượng	Yêu cầu trình độ
<b>1</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>03</b>	
1.1	Giám đốc - Phụ trách chung	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức về CNTT. Tiếng Anh trình độ B trở lên, có kinh nghiệm quản lý.
1.2	Các Phó Giám đốc	02	
<b>2</b>	<b>Phòng Hành chính – Quản trị</b>	<b>08</b>	
2.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành phù hợp, tin học văn phòng thành thạo, tiếng Anh trình độ B trở lên.
2.2	Phó Trưởng phòng	01	
2.3	Kế toán	01	Đại học chuyên ngành kế toán
2.4	Văn thư kiêm thủ quỹ, thủ kho	01	Cao đẳng trở lên, có nghiệp vụ văn thư lưu trữ
2.5	Cán bộ kế hoạch, tổng hợp	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành phù hợp, tin học văn phòng thành thạo, tiếng Anh trình độ B trở lên.
2.6	Cán bộ Quản trị	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành phù hợp, tin học văn phòng thành thạo, tiếng Anh trình độ B trở lên.
2.7	Lái xe kiêm KT điện, nước	01	Có giấy phép lái xe hợp lệ; Có đủ sức khoẻ; Hiểu biết về điện, nước
2.8	Bảo vệ	01	Có đủ sức khoẻ
<b>3</b>	<b>Phòng An toàn thông tin</b>	<b>08</b>	
3.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, điện tử viễn thông, hoặc chuyên ngành phù hợp, có năng lực quản trị hệ thống mạng CNTT, tiếng Anh trình độ B trở lên.
3.2	Phó Trưởng phòng	01	

3.3	Cán bộ an ninh mạng, ứng cứu sự cố thông tin	03	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, có kiến thức chuyên sâu về quản trị hệ thống mạng CNTT, tiếng Anh trình độ B trở lên.
3.4	Cán bộ duy trì, vận hành hệ thống Hội nghị trực tuyến	03	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, tiếng Anh trình độ B trở lên.
<b>4</b>	<b>Phòng Hệ thống thông tin</b>	<b>08</b>	
4.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, hoặc chuyên ngành phù hợp, có năng lực nghiên cứu & SX phần mềm, tiếng Anh trình độ B trở lên.
4.2	Phó Trưởng phòng	01	
4.3	Cán bộ tích hợp dữ liệu	03	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, có năng lực quản trị hệ thống, quản trị CSDL, tiếng Anh trình độ B trở lên.
4.4	Kỹ sư CNTT	03	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, có năng lực quản trị hệ thống, quản trị CSDL, tiếng Anh trình độ B trở lên.
<b>5</b>	<b>Phòng Nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ</b>	<b>07</b>	
5.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, hoặc chuyên ngành phù hợp, am hiểu về phần mềm, tiếng Anh trình độ B trở lên
5.2	Phó Trưởng phòng	01	
5.3	Cán bộ đào tạo và chuyển giao công nghệ	02	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có khả năng sư phạm, tiếng Anh trình độ B trở lên
5.4	Cán bộ hỗ trợ và chăm sóc khách hàng	01	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, hoặc chuyên ngành phù hợp, am hiểu về phần mềm và hệ thống mạng CNTT, có khả năng sư phạm.
5.5	Cán bộ công nghệ phần mềm	02	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, có khả năng viết phần

			mềm, tiếng Anh trình độ B trở lên.
<b>6</b>	<b>Phòng Dịch vụ CNTT&amp;TT</b>	<b>07</b>	
6.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có khả năng giao tiếp tốt, có kinh nghiệm quản trị dự án, tiếng Anh trình độ B trở lên
6.2	Phó Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có khả năng giao tiếp tốt, có nghiệp vụ tư vấn dự án CNTT, tiếng Anh trình độ B trở lên
6.3	Cán bộ tư vấn CNTT&TT	02	Tốt nghiệp CĐ trở lên hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có kinh nghiệm triển khai thi công các hệ thống mạng CNTT.
6.4	Cán bộ kỹ thuật triển khai	03	
	<b>Tổng số</b>	<b>41</b>	

Thanh Hoá, ngày tháng 10 năm 2018.

Dự thảo

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ**  
**THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Sau khi được đầu tư xây dựng “Tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa”.

**Chương I**

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí pháp lý**

- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Viết tắt Trung tâm CNTT&TT) trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định pháp lý.
- Trung tâm CNTT&TT chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan chức năng khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Chức năng.**

Trung tâm CNTT&TT có chức năng giúp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc quản lý, vận hành tập trung trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng, trung tâm dữ liệu lớn của tỉnh và các hoạt động ứng dụng, đào tạo, phát triển CNTT của tỉnh Thanh Hóa; quản lý các hoạt động và tổ chức các dịch vụ công cộng đảm bảo sự hoạt động bình thường của tòa nhà Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3. Nhiệm vụ**

- Triển khai đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng máy tính; xử lý và điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố thông tin trên địa bàn tỉnh,..; quản lý, vận hành Trung tâm điều hành an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh.
- Quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công, hệ thống CSDL tại Trung tâm dữ liệu lớn tập trung của tỉnh (Big Data) phục vụ phát triển Chính quyền điện tử

tỉnh Thanh Hóa.

- Nghiên cứu, chuyên gia các công nghệ mới về lĩnh vực phần mềm, nội dung số; hỗ trợ các hoạt động gia công phần mềm,...cho các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, nội dung số và khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao kỹ năng an toàn thông tin, ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức, viên chức phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Thanh Hóa; phối hợp đào tạo, hướng dẫn xây dựng giáo trình, giáo án, bài giảng cho các đối tượng là giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai các dịch vụ Giáo dục thông minh.

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử.

- Tổ chức tư vấn, triển khai các dự án ứng dụng CNTT; Tư vấn, thiết kế, thẩm tra, giám sát các công trình thuộc lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu về công nghệ thông tin để phục vụ cho các hoạt động quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Cung cấp thiết bị, xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, ứng cứu, xử lý sự cố các hệ thống viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình.

- Phối hợp tư vấn, hỗ trợ khởi tạo doanh nghiệp CNTT của tỉnh; các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, quảng bá sản phẩm CNTT; kêu gọi thu hút nhà đầu tư, các doanh nghiệp CNTT đầu tư vào tỉnh.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng tòa nhà Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

- Khai thác có hiệu quả tòa nhà, cơ sở hạ tầng CNTT được UBND tỉnh giao nhằm phục vụ nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh của tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến và thu hút các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số đến đầu tư văn phòng làm việc trong tòa nhà;

- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư trong tòa nhà;

- Tổ chức duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong tòa nhà đảm bảo hoạt động bình thường liên tục, đúng công năng thiết kế trong suốt thời gian hoạt động;

- Tổ chức các dịch vụ công cộng: Thu gom xử lý rác thải, duy tu, bảo trì hệ thống giao thông, đèn đường chiếu sáng, hệ thống điện, cấp thoát nước, cây xanh công cộng;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn, phòng chống cháy nổ trong khu vực;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng quản lý khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 3133/QĐ-UBND, ngày 07/10/2008 và các nhiệm vụ khác được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

- Tổ chức bộ máy của Trung tâm CNTT&TT gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc và các viên chức chuyên môn, có trình độ đào tạo từ đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp lĩnh vực quản lý về hành chính, kinh tế, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư, tài chính, luật...

- Giám đốc, các Phó Giám đốc do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông nhiệm theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Thanh Hóa, phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh theo quy định của pháp luật.

##### **1.1. Ban Giám đốc**

Trung tâm CNTT&TT có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

##### **1.2. Các phòng chức năng gồm:**

- Phòng Hành chính - Quản trị;
- Phòng An toàn thông tin;
- Phòng Hệ thống thông tin;
- Phòng Nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ;
- Phòng Dịch vụ CNTT&TT.

##### **1.2. Số lượng người làm việc, lao động.**

Số lượng người làm việc của Trung tâm CNTT&TT giữ ổn định theo biên chế đã được giao 12 người và 16 hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, căn cứ nhu cầu công việc thực tế và khả năng tài chính, Giám đốc Trung tâm CNTT&TT được phép ký thêm các hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán công việc để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước và UBND tỉnh Thanh Hóa.



## **Điều 5. Chế độ Tài chính.**

Trung tâm CNTT&TT là đơn vị sự nghiệp công lập có thu theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thực hiện theo chế độ tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, nguồn kinh phí hoạt động được cấp có thẩm quyền quy định như sau:

### **1. Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp**

Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động (sau khi đã cân đối với nguồn thu sự nghiệp) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện các nhiệm vụ: Quản lý vận hành trung tâm dữ liệu, an toàn an ninh mạng tập trung của tỉnh; Hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh; hoạt động ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin; tập huấn đào tạo, diễn tập an toàn, an ninh mạng; cước phí thuê bao đường truyền dữ liệu, điện hệ thống máy chủ và thiết bị mạng; chi xuất bản, phát hành bản tin an toàn thông tin; vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán hàng năm.

### **2. Nguồn kinh phí từ khoản thu sự nghiệp**

Được để lại một phần từ số thu phí, lệ phí cho đơn vị sử dụng theo quy định của Nhà nước như: Cung cấp các dịch vụ về chứng thực chữ ký số; tư vấn các dự án ứng dụng CNTT; và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn trong các hoạt động giao dịch điện tử, thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; các dịch vụ CNTT&TT theo quy định của pháp luật;

Thu từ hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và khả năng của đơn vị như: chi phí quản lý vận hành các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

#### **2.1. Các nguồn thu:**

- a) Thu từ cho thuê diện tích trụ sở làm việc kinh doanh dịch vụ CNTT&TT;
- b) Thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ CNTT&TT

c) Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

## 2.2. Các nội dung chi:

a) Chi hoạt động thường xuyên phục vụ công tác quản lý, vận hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

b) Chi tiền lương, phụ cấp lương và các khoản trích theo lương cho bộ máy quản lý, vận hành.

c) Mua sắm TSCĐ phục vụ công tác quản lý: bàn ghế, tủ tài liệu, điện thoại, văn phòng phẩm

d) Chi tiền công thuê cung cấp các dịch vụ bảo vệ, vệ sinh, tạp vụ, chăm sóc cây xanh.

e) Chi mua sắm sửa chữa thay thế phương tiện thiết bị phục vụ công cộng.

g) Chi cho công tác sửa chữa duy tu, bảo trì công trình khi đã hết thời hạn bảo hành: nhà, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, thiết bị điện, phòng chống cháy..

h) Chi phí các khoản hợp lý khác.

## 2.3. Các khoản thu để chi trả các dịch vụ (thu hộ, chi hộ) nếu có, gồm:

Đối với các chi phí sinh hoạt của tổ chức hay đơn vị thuê nhà như: điện, nước sạch, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự..., Đơn vị quản lý nhà có trách nhiệm thỏa thuận, thống nhất với các tổ chức cung cấp dịch vụ và tổ chức hưởng dịch vụ để tổ chức các hình thức thu phù hợp để trả cho các đơn vị cung cấp dịch vụ.

## 3. Giá dịch vụ dự kiến

### 3.1. Giá thuê mặt bằng đã có hạ tầng kỹ thuật:

- Trả từng năm: 17.000đồng/m<sup>2</sup>/tháng.

Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng

### 3.2. Giá thuê các dịch vụ CNTT&TT.

- Giá thuê các dịch vụ CNTT sử dụng ngân sách nhà nước Trung tâm CNTT&TT xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành để quyết định giá thuê và phương thức trả tiền thuê.

- Giá thuê các dịch vụ CNTT&TT không sử dụng ngân sách nhà nước Trung tâm CNTT&TT tự quyết định giá thuê, phương thức trả tiền thuê dịch vụ trên cơ sở các yêu cầu về chất lượng dịch vụ.

### 3.3. Giá dịch vụ đào tạo

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin bao gồm phòng máy và giảng viên: 8.000.000đ/ngày/lớp

### 3.4. Dự kiến thu hàng năm

- Thu cho thuê hạ tầng làm Văn phòng kinh doanh dịch vụ CNTT ( $17.000đ/m^2/tháng \times 12 tháng \times 4.000m^2$ ): 571.000.000 đồng

- Thu cho thuê hạ tầng CNTT, cơ sở dữ liệu (  $1.500.000 đồng/tháng /đơn vị \times 41 đơn vị \times 12 tháng$ ): 750.000.000 đồng

- Thu dịch vụ đào tạo ( $8.000.000đ/ngày/lớp \times 10 phòng \times 03 lớp/tháng \times 01lớp/02 ngày \times 12 tháng$ ): 5.760.000.000 đồng

- Thu từ dịch vụ khác (dịch vụ tư vấn, giám sát, triển khai xây lắp ...): 4.580.000.000 đồng

### 3.5. Dự kiến chi hàng năm.

- Chi cho con người (chi tiền lương, tiền BHXH, tiền công tác phí, tiền ngày lễ, tết...): 4.040.000.000 đồng

- Chi mua sắm TSCĐ: 1.200.000.000 đồng

- Chi phí đào tạo (chi tham gia các khóa học nâng cao nguồn nhân lực): 500.000.000 đồng

- Chi duy tu bảo dưỡng: 1.200.000.000 đồng

- Chi điện, đường truyền vận hành (điện sáng  $83.000.000đ/tháng \times 12 tháng$ ; đường truyền  $83.000.000đ/tháng \times 12 tháng$ ): 2.000.000.000 đồng

- Chi nộp Thuế: 1.200.000.000 đồng

- Chi khác (chi mua nhiên liệu, văn phòng phẩm, ...): 1.521.000.000 đồng

## **Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo**

- Kế hoạch công tác trong tuần của lãnh đạo và cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm CNTT&TT được đăng lên lịch công tác trên phần mềm quản lý và trang thông tin điện tử của Trung tâm.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

## **Điều 10. Hội họp**

Duy trì chế độ họp theo định kỳ hàng tháng

- Giao ban: Vào sáng ngày thứ hai hàng tuần.

- Họp phòng: Căn cứ vào yêu cầu thực tế triển khai kế hoạch công tác. Lãnh đạo Trung tâm hoặc Trưởng phòng có thể tổ chức họp phòng theo định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết công việc chuyên môn của phòng.

Mỗi tháng một lần, Ban Giám đốc tổ chức giao ban với Lãnh đạo các phòng chuyên môn để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai các chương trình công tác mới.

Thực hiện họp giao ban định kỳ giữa Trung tâm với các doanh nghiệp mỗi quý 01 lần hoặc họp bất thường khi có vấn đề phát sinh cần phải giải quyết.

### **Điều 11. Ban hành văn bản, lưu trữ hồ sơ**

- Đối với công văn đi: phải được kiểm tra; đánh số; ghi ngày, tháng, năm; nội dung công văn (phần trích yếu); ký tên đóng dấu; vào sổ lưu và lưu 01 bản chính.

- Đối với công văn đến phải trình ngay Giám đốc (nếu Giám đốc đi vắng phải báo cáo Phó Giám đốc) biết để giải quyết; tài liệu, công văn đến phải vào sổ theo quy định.

- Thực hiện chế độ lưu trữ, bảo mật với toàn bộ tài liệu, công văn đi, đến theo quy định.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 12. Mối quan hệ với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

Trung tâm CNTT&TT là đầu mối giúp các đơn vị trong tòa nhà thực hiện các thủ tục hành chính với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn theo đề nghị của các đơn vị.

Trung tâm CNTT&TT báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến chỉ đạo kịp thời khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý.

#### **Điều 13. Mối quan hệ với các doanh nghiệp trong tòa nhà**

- Tuân thủ pháp luật, Quy chế quản lý của Trung tâm CNTT&TT, quyết định chấp thuận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thanh toán các dịch vụ cho nhà cung cấp theo quy định.

- Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, xử lý chất thải và phòng chống cháy nổ.

- Các doanh nghiệp trong tòa nhà tự chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình tuân thủ theo đúng quy định pháp luật.

Thanh toán các dịch vụ: xử lý nước thải, chất thải, cấp điện, cấp nước, vệ sinh các tiện ích, tiện nghi công cộng với nhà cung cấp dịch vụ đúng thời hạn.

Thực hiện báo cáo và chấp hành nghiêm các đợt kiểm tra định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trung tâm và các cơ quan có thẩm quyền về việc chấp hành quy chế và tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp không tự giác chấp hành các nội dung quy định của Quy chế này, Trung tâm CNTT&TT có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh để có biện pháp xử lý.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trung tâm CNTT&TT**

Căn cứ quy định tại Quy chế này, Trung tâm CNTT&TT xây dựng các quy định cụ thể về nội dung, quy trình quản lý thuộc thẩm quyền và quy trình, thủ tục hành chính được áp dụng trong tòa nhà.

#### **Điều 17. Doanh nghiệp trong tòa nhà**

Các quy định, hướng dẫn, các cam kết thỏa thuận giữa các doanh nghiệp hoạt động trong tòa nhà hoặc giữa doanh nghiệp hoạt động trong tòa nhà với các doanh nghiệp khác không được trái với các quy định pháp luật hiện hành.

#### **Điều 18. Bổ sung, sửa đổi Quy chế**

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp với nhiệm vụ trong từng giai đoạn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Trung tâm CNTT&TT.

Trung tâm CNTT&TT có trách nhiệm giải thích và hướng dẫn thực hiện các nội dung, điều khoản trong Quy chế này và các nội dung bổ sung, sửa đổi (nếu có).

#### **Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch, Sở Kế hoạch -Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, các Cục: Thuế, Hải quan, Trung tâm CNTT&TT và các doanh nghiệp trong tòa nhà và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**PHỤ LỤC:**  
**DỰ KIẾN NHU CẦU, TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN BỐ NHÂN LỰC CỦA**  
**TRUNG TÂM CƠ SỞ DỮ LIỆU, AN TOÀN, AN NINH MẠNG, ĐÀO TẠO**  
**VÀ CHUYỂN GIAO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH**  
**THANH HÓA**

<b>TT</b>	<b>Bộ phận</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Yêu cầu trình độ</b>
<b>1</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>03</b>	
1.1	Giám đốc - Phụ trách chung	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức về CNTT. Tiếng Anh trình độ B trở lên, có kinh nghiệm quản lý.
1.2	Các Phó Giám đốc	02	
<b>2</b>	<b>Phòng Hành chính – Quản trị</b>	<b>08</b>	
2.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành phù hợp, tin học văn phòng thành thạo, tiếng Anh trình độ B trở lên.
2.2	Phó Trưởng phòng	01	
2.3	Kế toán	01	Đại học chuyên ngành kế toán
2.4	Văn thư kiêm thủ quỹ, thủ kho	01	Cao đẳng trở lên, có nghiệp vụ văn thư lưu trữ
2.5	Cán bộ kế hoạch, tổng hợp	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành phù hợp, tin học văn phòng thành thạo, tiếng Anh trình độ B trở lên.
2.6	Cán bộ Quản trị	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành phù hợp, tin học văn phòng thành thạo, tiếng Anh trình độ B trở lên.
2.7	Lái xe kiêm KT điện, nước	01	Có giấy phép lái xe hợp lệ; Có đủ sức khoẻ; Hiểu biết về điện, nước
2.8	Bảo vệ	01	Có đủ sức khoẻ
<b>3</b>	<b>Phòng An toàn thông tin</b>	<b>08</b>	
3.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, điện tử viễn thông, hoặc chuyên ngành phù hợp, có năng lực quản trị hệ thống mạng CNTT, tiếng Anh trình độ B trở lên.
3.2	Phó Trưởng phòng	01	

3.3	Cán bộ an ninh mạng, ứng cứu sự cố thông tin	03	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, có kiến thức chuyên sâu về quản trị hệ thống mạng CNTT, tiếng Anh trình độ B trở lên.
3.4	Cán bộ duy trì, vận hành hệ thống Hội nghị trực tuyến	03	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, tiếng Anh trình độ B trở lên.
<b>4</b>	<b>Phòng Hệ thống thông tin</b>	<b>08</b>	
4.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, hoặc chuyên ngành phù hợp, có năng lực nghiên cứu & SX phần mềm, tiếng Anh trình độ B trở lên.
4.2	Phó Trưởng phòng	01	
4.3	Cán bộ tích hợp dữ liệu	03	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, có năng lực quản trị hệ thống, quản trị CSDL, tiếng Anh trình độ B trở lên.
4.4	Kỹ sư CNTT	03	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, có năng lực quản trị hệ thống, quản trị CSDL, tiếng Anh trình độ B trở lên.
<b>5</b>	<b>Phòng Nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ</b>	<b>07</b>	
5.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, hoặc chuyên ngành phù hợp, am hiểu về phần mềm, tiếng Anh trình độ B trở lên
5.2	Phó Trưởng phòng	01	
5.3	Cán bộ đào tạo và chuyển giao công nghệ	02	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có khả năng sư phạm, tiếng Anh trình độ B trở lên
5.4	Cán bộ hỗ trợ và chăm sóc khách hàng	01	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, hoặc chuyên ngành phù hợp, am hiểu về phần mềm và hệ thống mạng CNTT, có khả năng sư phạm.
5.5	Cán bộ công nghệ phần mềm	02	Tốt nghiệp ĐH chính qui chuyên ngành CNTT, có khả năng viết phần

			mềm, tiếng Anh trình độ B trở lên.
<b>6</b>	<b>Phòng Dịch vụ CNTT&amp;TT</b>	<b>07</b>	
6.1	Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có khả năng giao tiếp tốt, có kinh nghiệm quản trị dự án, tiếng Anh trình độ B trở lên
6.2	Phó Trưởng phòng	01	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có khả năng giao tiếp tốt, có nghiệp vụ tư vấn dự án CNTT, tiếng Anh trình độ B trở lên
6.3	Cán bộ tư vấn CNTT&TT	02	Tốt nghiệp ĐH hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có nghiệp vụ tư vấn dự án CNTT, tiếng Anh trình độ B trở lên
6.4	Cán bộ kỹ thuật triển khai	03	Tốt nghiệp CĐ trở lên hệ chính qui chuyên ngành CNTT, Điện tử viễn thông, có kinh nghiệm triển khai thi công các hệ thống mạng CNTT.
	<b>Tổng số</b>	<b>41</b>	



TTr 129 / TTr 167

UBND TỈNH THANH HÓA  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD  
CÁC CÔNG TRÌNH DD&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/TTr-BQL

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 1 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa**

UBND TỈNH THANH HÓA  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số:.....353.89.....  
Ngày:..05../..11../..18..

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;
- Căn cứ Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;
- Căn cứ Văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;
- Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020.
- Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 7/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa.
- Căn cứ Thông báo số 573/TBKL-HĐND ngày 01/10/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thông báo kết luận phiên họp thứ 16 của Thường trực HĐND tỉnh Thanh Hóa về quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa.
- Căn cứ văn bản số 5699/SKHĐT-CNDV ngày 24/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa về việc Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.



Căn cứ công văn số 1374/STTTT-KHTC ngày 15/10/2018 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa về việc báo cáo nội dung theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa kính trình UBND tỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chính sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

2. Dự án nhóm: nhóm B

3. Cấp quyết định Chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

6. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Thanh Hóa.

7. Địa điểm thực hiện dự án: phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: Khoảng **335.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Ba trăm ba mươi lăm tỷ đồng*).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng, thiết bị:	242.424.324.000 đồng;
+ Chi phí GPMB:	22.357.000.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	4.295.759.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư:	11.618.500.000 đồng;
+ Chi phí khác:	10.768.813.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	43.626.578.000 đồng;

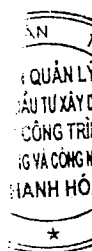
9. Thời gian thực hiện: không quá 05 năm từ khi phê duyệt dự án.

10. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

## II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Ngày 17/7/2017 Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 2538/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020.

Ngày 05/4/2018 UBND tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản số 3588/UBND-CN về việc chủ trương chuyển đơn vị lập Quy hoạch chi tiết 1/500 Trung tâm đào



tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa. Trong đó, giao Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm đơn vị thực hiện;

Ngày 07/8/2018 Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 7/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30/8/2018 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa đã có văn bản số 4482/SKHĐT-CNDV về việc Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 19/9/2018 UBND tỉnh đã có tờ trình số 108/TTr-UBND về việc đề nghị quyết định Chủ trương đầu tư dự án. Ngày 21/9/2018 Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh đã có văn bản số 556/HĐND-KTNS về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Ngày 01/10/2018 Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa có Thông báo số 573/TBKL-HĐND về việc thông báo kết luận phiên họp thứ 16 của Thường trực HĐND tỉnh Thanh Hóa về quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm đào tạo và chuyển giao công nghệ tỉnh Thanh Hóa yêu cầu nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương dự án.

Ngày 24/10/2018 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa đã có văn bản số 4482/SKHĐT-CNDV về việc Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

### III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
- Báo cáo thẩm định nội bộ.
- Báo cáo thẩm định của Sở KHĐT về chủ trương đầu tư dự án.
- Các văn bản pháp lý kèm theo.

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa kính trình UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng Nhân dân quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tòa nhà làm việc phục vụ quản lý, điều hành Trung tâm cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh mạng, đào tạo và chuyển giao ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, KTTD, L(06).

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Đức Toàn**